

Số: /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 973/QĐ-BNNMT ngày 18/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 418/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 351/TTr-SNNMT ngày 25/3/2026 và Chánh Văn phòng UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức xây dựng và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC, làm cơ sở để cập nhật, điều chỉnh trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, đảm bảo phù hợp với quy trình thực hiện tại địa phương.

Trường hợp các TTHC chưa được triển khai thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Nông nghiệp và Môi trường thì tiếp tục tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt các quy trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến được công bố tại Quyết định này để thiết lập quy trình điện tử

lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. Hoàn thành ***trước ngày 10/4/2026***.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường, đặc khu thực hiện giải quyết TTHC, niêm yết công khai, hướng dẫn, tổ chức tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân theo đúng quy định.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm tổ chức thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính theo quy định.

4. Văn phòng UBND tỉnh đăng tải công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện công khai TTHC tại các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ NN&MT;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm ĐHTT tỉnh;
- Lưu: VT, TDNV, HCC_{Tr}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Bảo

Phụ lục**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH, SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG VÀ UBND CẤP XÃ***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)***PHẦN 1. DANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH, SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG****A. DANH MỤC TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

Số TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính
1	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường 1.010733.H50	- 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư nhóm I quy định tại khoản 3 Điều 28 của Luật Bảo vệ môi trường; - 35 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh/ cấp xã	Phí thẩm định theo quy định của HĐND tỉnh	- Điều 30,32,35 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Khoản 7 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15; - Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; - Khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP; - Điều 6,7,8 và 9 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP; - Phần Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT;	Có

		<p>động môi trường của các dự án đầu tư nhóm II quy định tại các điểm c, d, đ và e khoản 4 Điều 28 của Luật Bảo vệ môi trường;</p> <p>- 25 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường bằng hình thức lấy ý kiến.</p>				
2	<p>Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐCP) 1.010735.H50</p>	<p>30 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh/ cấp xã</p>	<p>Phí thẩm định theo quy định của HĐND tỉnh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Điều 67 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Khoản 7 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15; - Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; - Điều 14 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP; - Phần Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT; - Phần Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT; - Phần Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT. 	<p>Có</p>

3	Cấp giấy phép môi trường 1.010727.H50	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải: 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ - Đối với các trường hợp còn lại: 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ 	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh/ cấp xã	Phí thẩm định theo quy định của HĐND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ môi trường Bảo vệ môi trường năm 2020 (Điều 39, Điều 40, Điều 41, Điều 42, Điều 43, Điều 45). - Luật số 146/2025/QH15 (khoản 9, khoản 10, khoản 11, khoản 12, khoản 13 Điều 1). - Nghị định số 08/2022/NĐ- (Điều 28, Điều 29). - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP (khoản 10, khoản 11 Điều 1). - Nghị định số 48/2026/NĐ-CP (Điều 36). - Thông tư số 02/2022/TTBTNMT (Điều 18, Điều 19). - Thông tư số 07/2025/TTBTNMT (khoản 5, khoản 6 Điều 1). - Thông tư số 09/2026/TTBNNMT (Điều 9, Điều 10, Điều 12). 	Có
4	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường 1.010729.H50	15 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh/ cấp xã	Phí thẩm định theo quy định của HĐND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ môi trường Bảo vệ môi trường năm 2020 (Điều 39, Điều 40, Điều 41, Điều 42, Điều 43, Điều 44, Điều 45). - Luật số 146/2025/QH15 (khoản 9, khoản 10, khoản 11, khoản 12, khoản 13 Điều 1). - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (Điều 28, Điều 29, Điều 30). - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP (khoản 10, khoản 11, khoản 12 Điều 1). 	Có

					<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 48/2026/NĐ-CP (Điều 36). - Thông tư số 02/2022/TTBTNMT (Điều 18, Điều 19). - Thông tư số 07/2025/TTBTNMT tư số 02/2022/TTBTNMT (khoản 5, khoản 6 Điều 1). - Thông tư số 09/2026/TTBNNMT (Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12). 	
5	Cấp lại giấy phép môi trường 1.010730.H50	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải: 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ - Đối với các trường hợp còn lại: 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ 	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh/ cấp xã	Phí thẩm định theo quy định của HĐND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 (Điều 39, Điều 40, Điều 41, Điều 42, Điều 43, Điều 44, Điều 45). - Luật số 146/2025/QH15 (khoản 9, khoản 10, khoản 11, khoản 12, khoản 13 Điều 1). - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (Điều 28, Điều 29, Điều 30). - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP (khoản 10, khoản 11, khoản 12 Điều 1). - Nghị định số 48/2026/NĐ-CP (Điều 36). - Thông tư số 02/2022/TTBTNMT (Điều 18, Điều 19). - Thông tư số 07/2025/TTBTNMT (khoản 5, khoản 6 Điều 1). - Thông tư số 09/2026/TTBNNMT (Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12). 	Có

B. DANH MỤC TTHC BỊ BÃI BỎ

Số TT	Tên TTHC/Mã số TTHC	Cơ quan thực hiện	Tên Văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
1	Cấp đổi giấy phép môi trường 1.010728.H50	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15; - Nghị định số 48/2026/NĐ-CP.

PHẦN 2. DANH MỤC TTHC TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

Số TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính
1	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường 1.010736.H50	15 ngày	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh/ cấp xã	Không	- Luật BVMT 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 48/2026/NĐ-CP - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT	Có